

BỘ CÔNG THƯƠNG**BỘ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2014/TT-BCT

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2014

THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung Quy tắc cụ thể mặt hàng ban hành kèm theo
Thông tư số 36/2010/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2010 của
Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện Quy tắc Thủ tục cấp và kiểm tra
xuất xứ sửa đổi và Quy tắc cụ thể mặt hàng theo hệ thống hài hòa phiên bản
2007 trong Hiệp định Thương mại hàng hóa thuộc Hiệp định Khung về
Hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và
nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa**

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Hiệp định Thương mại hàng hóa thuộc Hiệp định khung về Hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được ký kết chính thức tại Lào ngày 29 tháng 11 năm 2004;

Căn cứ Nghị định thư thứ ba sửa đổi Hiệp định khung về Hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được ký ngày 19 tháng 11 năm 2012 tại Phò-nôm-pênh, Cam-pu-chia;

Căn cứ Nghị định số 19/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về xuất xứ hàng hóa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Quy tắc cụ thể mặt hàng ban hành kèm theo Thông tư số 36/2010/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện Quy tắc Thủ tục cấp và kiểm tra xuất xứ sửa đổi và Quy tắc cụ thể mặt hàng theo hệ thống hài hòa phiên bản 2007 trong Hiệp định Thương mại hàng hóa thuộc Hiệp định Khung về Hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 36/2010/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện Quy tắc Thủ tục cấp và kiểm tra xuất xứ sửa đổi và Quy tắc cụ thể mặt hàng theo hệ thống hài hòa phiên bản 2007 trong Hiệp định Thương mại hàng hóa thuộc Hiệp định Khung về Hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa

Bãi bỏ Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 36/2010/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện Quy tắc Thủ tục cấp và kiểm tra xuất xứ sửa đổi và Quy tắc cụ thể mặt hàng theo hệ thống hài hòa phiên bản 2007 trong Hiệp định Thương mại hàng hóa thuộc Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và thay thế bằng Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2014./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Tuấn Anh

Phụ lục
QUY TẮC CỤ THỂ MẶT HÀNG (PSRs)
THEO HỆ THỐNG HÀI HÒA MÔ TẢ
VÀ MÃ HÓA HÀNG HÓA PHIÊN BẢN 2012
(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2014/TT-BCT
ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Bộ Công Thương)

1. Quy định chung

Sản phẩm thỏa mãn quy tắc xuất xứ cụ thể quy định tại Phụ lục này sẽ được coi là trải qua chuyển đổi cơ bản và sẽ được coi là có xuất xứ của Bên diễn ra quá trình chuyển đổi cơ bản đó.

Trong trường hợp một sản phẩm có sự tham gia sản xuất của từ hai Bên trở lên thì sản phẩm đó sẽ có xuất xứ của Bên diễn ra quy trình chuyển đổi cơ bản cuối cùng.

2. Quy tắc đơn nhất

Những tiêu chí xuất xứ cụ thể quy định tại Khoản 2 của Phụ lục này là những tiêu chí duy nhất để xác định xuất xứ cho những sản phẩm tương ứng dưới đây. Khi nộp đơn đề nghị cấp C/O Mẫu E cho những sản phẩm này, người xuất khẩu chỉ được sử dụng duy nhất những tiêu chí cụ thể dưới đây:

STT	Mã hàng	Mô tả sản phẩm	Tiêu chí xuất xứ
1	1517.90	- Magarin, các hỗn hợp và các chế phẩm ăn được làm từ mỡ hoặc dầu động vật hoặc thực vật hoặc các phần phân đoạn của các loại mỡ hoặc dầu khác nhau thuộc chương này, trừ mỡ hoặc dầu ăn được hoặc các phần phân đoạn của chúng thuộc nhóm 15.16: - Loại khác	Được sản xuất từ mỡ hoặc dầu thu được trong khu vực ACFTA
2	2105.00	Kem lạnh và các sản phẩm ăn được tương tự khác, có hoặc không chứa cacao	Chuyển sang phân nhóm 2105.00 từ bất kỳ chương nào khác
3	5103.20	Phế liệu khác từ lông cừu hoặc từ lông động vật loại mịn	Thu được từ cừu hoặc các động vật khác được nuôi dưỡng trong khu vực ACFTA
4	5103.30	Phế liệu từ lông động vật loại thô	Thu được từ cừu hoặc các động vật khác được nuôi dưỡng trong khu vực ACFTA

STT	Mã hàng	Mô tả sản phẩm	Tiêu chí xuất xứ
5	5104.00	Lông cừu hoặc lông động vật loại mịn hoặc loại thô tái chế	Thu được từ cừu hoặc các động vật khác được nuôi dưỡng trong khu vực ACFTA
6	5105.31	Lông động vật loại mịn, chải thô hoặc chải kỹ của dê Ca-sơ-mia	Thu được từ cừu hoặc các động vật khác được nuôi dưỡng trong khu vực ACFTA
7	5105.39	Lông động vật loại mịn, chải thô hoặc chải kỹ của loại khác	Thu được từ cừu hoặc các động vật khác được nuôi dưỡng trong khu vực ACFTA
8	5105.40	Lông động vật loại thô, chải thô hoặc chải kỹ	Thu được từ cừu hoặc các động vật khác được nuôi dưỡng trong khu vực ACFTA
9	7101.21	- Ngọc trai nuôi cấy - - Chưa được gia công	Có xuất xứ thuần túy trong lãnh thổ của Bên xuất khẩu

3. Quy tắc lựa chọn

Việc xác định xuất xứ cho các sản phẩm dưới đây có thể sử dụng Điều 4 của Phụ lục I Quyết định số 12/2007/QĐ-BTM hoặc các tiêu chí cụ thể tương ứng quy định tại khoản 3 của Phụ lục này.

3.1. Tiêu chí chuyển đổi mã số hàng hóa

STT	Mã hàng	Mô tả sản phẩm	Tiêu chí xuất xứ
10	1604.11	- Cá nguyên con hoặc cá miếng nhưng chưa xay nhỏ: - - Từ cá hồi	Chuyển sang phân nhóm 1604.11 từ bất kỳ chương nào khác
11	1604.12	- Cá nguyên con hoặc cá miếng nhưng chưa xay nhỏ: - - Từ cá trích	Chuyển sang phân nhóm 1604.12 từ bất kỳ chương nào khác
12	1604.13	- Cá nguyên con hoặc cá miếng nhưng chưa xay nhỏ: - - Từ cá sardin, cá trích com (sprats) hoặc cá trích kê (bristling)	Chuyển sang phân nhóm 1604.13 từ bất kỳ chương nào khác
13	1604.15	- Cá nguyên con hoặc cá miếng nhưng chưa xay nhỏ: - - Từ cá thu	Chuyển sang phân nhóm 1604.15 từ bất kỳ chương nào khác
14	1604.16	- Cá nguyên con hoặc cá miếng nhưng chưa xay nhỏ: - - Từ cá trống	Chuyển sang phân nhóm 1604.16 từ bất kỳ chương nào khác

STT	Mã hàng	Mô tả sản phẩm	Tiêu chí xuất xứ
15	1604.17	- Cá nguyên con hoặc cá miếng nhưng chưa xay nhỏ: - - Từ cá chình/lươn	Chuyển sang phân nhóm 1604.17 từ bất kỳ chương nào khác
16	1604.19	- Cá nguyên con hoặc cá miếng nhưng chưa xay nhỏ: - - Từ cá khác	Chuyển sang phân nhóm 1604.19 từ bất kỳ chương nào khác
17	1604.20	- Cá đã được chế biến hoặc bảo quản cách khác	Chuyển sang phân nhóm 1604.20 từ bất kỳ chương nào khác
18	3006.10	- Chỉ catgut vô trùng, chỉ phẫu thuật vô trùng tương tự, các chất kết dính mô vô trùng dùng để đóng vết thương trong phẫu thuật; băng và tảo nong vô trùng; bông, gạc vô trùng chuyên dùng để cầm máu trong phẫu thuật hoặc nha khoa	Chuyển sang phân nhóm 3006.10 từ bất kỳ nhóm nào khác
19	3916.10	Plastic dạng sợi monofilament có kích thước mặt cắt ngang bất kỳ trên 1mm, dạng thanh, que và các dạng hình, đã hoặc chưa gia công bề mặt, nhưng chưa gia công cách khác, bằng plastic: - Từ polyme etylen	Chuyển sang phân nhóm 3916.10 từ bất kỳ nhóm nào khác
20	3916.20	Plastic dạng sợi monofilament có kích thước mặt cắt ngang bất kỳ trên 1mm, dạng thanh, que và các dạng hình, đã hoặc chưa gia công bề mặt, nhưng chưa gia công cách khác, bằng plastic: - Từ poly vinyl clorua	Chuyển sang phân nhóm 3916.20 từ bất kỳ nhóm nào khác
21	3916.90	Plastic dạng sợi monofilament có kích thước mặt cắt ngang bất kỳ trên 1mm, dạng thanh, que và các dạng hình, đã hoặc chưa gia công bề mặt, nhưng chưa gia công cách khác, bằng plastic: - Từ plastic khác	Chuyển sang phân nhóm 3916.90 từ bất kỳ nhóm nào khác